

# SỚ BỒ TÁT GIỚI BẢN

## QUYỂN HẠ (Phần Cuối)

### ***1. Giới thứ nhất: Cứu chuộc người ngay ách khổ nạn.***

Phật dạy: Nếu Phật tử, sau khi Phật nhập diệt ở trong đời ác, thấy hàng ngoại đạo, bọn giặc cướp cùng tất cả người ác đem bán hình tượng Phật, Bồ-tát, cha mẹ, đem bán kinh luật, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cùng người hành đạo Bồ-tát, người phát tâm Bồ-đề, để làm tay sai cho các quan hay làm tội tở cho mọi người. Phật tử thấy những việc như thế, nên có tâm từ bi tìm cách cứu vớt. Nếu không đủ sức, Phật tử phải đi quyên tiền các nơi để chuộc hình tượng Phật, Bồ-tát và tất cả kinh luật, chuộc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, người tu hạnh Bồ-tát, người phát tâm Bồ-đề. nếu không chuộc thì Phật tử này phạm tội khinh cấu. Buôn bán kinh tượng có lỗi tổn nhục, bán người tu hành có não u bức. Bạc Đại sĩ đã lấy việc hộ pháp cứu khổ làm hoài bão nên phải tùy khả năng mua chuộc cứu hộ. Nếu không chuộc không cứu thì trái với lòng cung kính, trái với lòng từ bi nên chế để thực hành. Luận chép rằng: các Bồ-tát ở trong chỗ sợ sệt như chỗ có sư tử, cọp, Sói, quỷ ma, vua, giặc, nước, lửa... các loài hữu tình ấy Bồ-tát đều có khả năng cứu giúp, khiến lìa các chỗ sợ hãi ấy. Đại thừa tiểu thừa cùng chế. Thanh văn thấy quyển thuộc bị bán mà không chuộc thì phạm tội thứ bảy. Kinh tượng và người khác chẳng thấy chế khác. Bồ-tát tất cả không được không cứu, chỉ trừ khả năng không cứu nổi. Bấy chúng đồng học.

Trong văn chép: Bán hình tượng Phật, Bồ-tát, cha mẹ nghĩa là Đức Phật là cha mẹ có lòng từ bi rộng lớn nên nói là tượng Bồ-tát, cha mẹ, hoặc là khắc đúc làm hình tượng cha mẹ, như loại Đinh lang, nên nói là hình tượng cha mẹ. Mua bán Tỳ-kheo v.v.... nói là cứu hộ, mua chuộc người tu hành. Trong văn chép, chỉ nói người tu hạnh Bồ-tát, vì tổn hại nhiều nên người khác rơi vào khổ nạn, đúng lý cũng phải cứu vớt.

### ***2. Giới không được chứa khí cụ làm tổn hại chúng sinh.***

Nếu Phật tử, không được buôn bán dao gậy, cung tên, các khí giới sát sinh, không được chứa cân non già thiếu, không được nương thế lực quan quyền mà lấy tài vật của người. Không được có tâm ác trối buộc người và phá hoại việc thành công của người, không được nuôi mèo, chồn, heo, chó. Nếu cố làm các điều trên, Phật tử này phạm tội khinh cấu. Tám giới sau đây dùng pháp nhiếp có hai, bảy giới đầu thuộc về hành pháp, giới thứ tám thuộc về giáo pháp. Trong hành pháp nhiếp thứ hai, hai giới đầu nói về hạnh lìa lỗi, năm giới sau nói hạnh nhiếp thiện, trong hạnh lìa lỗi, đầu tiên là lìa lỗi tổn hại, sau cùng lìa lỗi buông lung, vì chưa nuôi tổn hại trái với hạnh nhiếp từ nên cấm phải dứt bỏ. Đại thừa Tiểu thừa đều chế, bảy chúng đều phòng ngừa. Trong văn chép đủ sáu việc, một là không được chứa dao gậy cung tên, đây là ngăn ngừa lỗi sát hại. Trong giới thứ ở mười trước vì trái với nhiếp thiện nên cấm. Nay trong giới này cũng trái nhiếp thiện nên cấm, vì khiến lợi sinh nên cấm, hai là không được buôn bán bằng cân non, gạ thiếu, đây là ngăn ngừa lỗi tổn hại, ba là không được cậy thế lực quan quyền mà lấy tài vật của người. Giới thứ mười bảy ở trước cấm nương thế lực mà quyền tởi nay giới này cấm dặn bảo chung. Đây cũng ngăn ngừa lỗi trộm cướp tổn hại, bốn là tâm ác trối buộc người, nghĩa là tâm muốn tổn não chưa hẳn bị hại, năm là phá hoại thành công của người, nghĩa là phá dụng đã thành của người khác, sáu là nuôi mèo chồn v.v... xa thì có lỗi xâm tổn nên không được nuôi, thấy chúng bị lâm nguy thì mua chuộc cứu vớt không phạm.

### ***3. Giới Tà Nghiệp Giác Quán.***

Nếu Phật tử không được vì tâm ác đi xem tất cả nam nữ v.v.... đánh nhau hay quân trận binh tướng giặc cướp v.v... chiến đấu, cũng không được đi xem hát, nghe nhạc, chơi cờ, đánh bạc, đá cầu, đá bóng v.v... cho đến bói toán xử quẻ, chẳng được làm tay sai cho bọn trộm cướp. Nếu cố làm các điều trên, Phật tử này phạm tội khinh cấu, vì trái với chánh nghiệp nên cấm. Đại thừa, tiểu thừa đồng chế, bảy chúng không cùng chế. Trong văn chép có năm việc, một/ không được đi xem các cuộc đánh nhau, nếu không có duyên sự thì xuất gia ại gia đều cấm, hai/ không được nghe các kỹ nhạc, nếu làm thì phạm, xuất gia tại gia đều chế. Nếu cúng dường Tam bảo thì xuất gia tại gia đều khai. Nếu tự mình làm thì cấm người xuất gia, khai cho tại gia, ba là chẳng được làm các trò vui chơi, xuất gia tại gia đều cấm, bốn là không được bói toán xử quẻ, vì lợi xuất gia tại gia đều cấm, chỉ bày như pháp khai cho người

thế tục, năm là không được làm tay sai cho kẻ trộm cướp. Mười một giới trước chế chung thông làm tay sai, giới này chế riêng thâm giới làm tay sai. Đây cũng là xuất gia tại gia đều dứt.

#### ***4. Giới không nhớ nghĩ đến thừa khác.***

Nếu Phật tử, ngày đêm sáu thời, đọc tụng giới Bồ-tát này. Nên giữ gìn giới luật trong tất cả khi đi đứng nằm ngồi, vững chắc như kim cương, như đeo trái nổi để qua biển lớn, như các Tỳ-kheo bị cột bằng dây cỏ. Thường có tín tâm lành đối với Đại thừa. Tự biết rằng mình là Phật chưa thành, còn Chư Phật là Phật đã thành, rồi phát tâm Bồ-đề và giữ vững không lui sụt. Nếu có một tâm niệm xu hướng theo Nhị thừa hay ngoại đạo, Phật tử này phạm tội khinh cấu: Năm giới sau đây nói nhiếp thiện hạnh, ban đầu ngăn tâm niệm xu hướng theo Nhị thừa, ngoại đạo, kế là ngăn không khởi đại nguyện, và ngăn không phát thệ vững chắc, sau đó ngăn không tu lìa chấp trước, sau cùng ngăn không thuận lớn, nhỏ. Đầu tiên không có tâm niệm, xu hướng theo Nhị thừa, ngoại đạo là vì sợ thiếu đại hạnh cho nên cấm. Xuất gia tại gia đồng học, đại thừa tiểu thừa cùng học vì hạnh tu tập đều khác. Trong văn xếp vào ba việc, một là hộ trì người tụng giới pháp, hộ trì giới cấm nghĩa là hoặc tánh hoặc ngăn thấy đều hộ trì. Ngày đêm sáu thời đọc tụng giới này là, hoặc văn hoặc nghĩa trì tụng không quên, vững chắc như kim cương là giữ tâm bền bỉ, nhân duyên không mất. Như đeo trái nổi để qua biển lớn là thương tiếc giữ gìn không muốn lìa, việc xử từ ở kinh Niết-bàn. Như Tỳ-kheo bị cột bằng dây cỏ là cẩn thận cung kính thọ trì không dám trái phạm. Việc này xuất xứ từ kinh Nhân Duyên, hai là sinh tín tâm đối với Đại thừa, tự biết rằng mình là Phật chưa thành, tuy có Phật tánh nhưng vì chưa tu nên chưa hiển bày, Chư Phật là Phật đã thành, là đã tu nhân mẫu nhiệm sẽ diệu có thể được quả cao siêu, ba là phát tâm Bồ-đề niệm niệm không lìa tâm, là tâm kỳ hẹn đại quả, niệm khác không xen. Nếu khởi một niệm thì sẽ phạm.

#### ***5. Giới phát nguyện mong cầu:***

Nếu Phật tử, nên phát những điều nguyện lớn, nguyện ở hiểu thuận với cha mẹ, sư Tăng, Tam bảo. Nguyện gặp được thầy tốt, bạn thiện tri thức, thường dạy bảo tôi các kinh luật Đại thừa dạy cho tôi về “Thập phát thú”, “Thập Trưởng dưỡng”, “Thập kim cương”, “Thập địa” cho tôi hiểu rõ để tu hành đúng chánh pháp, nguyện giữ vững giới của Phật, thà chết chớ không chịu phai lòng. Nếu tất cả Bồ-tát không

phát nguyện như thế thì phạm tội khinh cấu. Nguyện khéo điều ngự sẽ thú hưởng đến quả vị cao siêu. Nếu không phát hạnh nguyện thì không có nơi nương tựa, nên chế phải phát nguyện, bảy chúng đồng học, Đại thừa, tiểu thừa không cùng chế, vì sở cầu khác nhau. Trong văn chép, thường nên phát những điều nguyện lớn là tùy theo việc khởi nguyện không chút luống uổng. Như phẩm Tịnh Hạnh trong kinh Hoa Nghiêm chép: Lại có mười nguyện lớn nên nói rằng phải phát tất cả nguyện. Về mười nguyện lớn, như trong luận Phát Bồ-đề Tâm nói. Từ hiếu thuận trở xuống nêu trong tất cả nguyện, quan trọng là lược bày có mười lăm. Hiếu thuận với cha mẹ, sư Tăng, không trái phạm ân nguyện cao quý. Cha mẹ có công nhọc nhằn sinh dưỡng, sư tăng có công dạy dỗ, đều có ân cao quý nên phải hiếu thuận. Nguyện gặp được thầy tốt, bạn thiện tri thức là gặp gỡ duyên nguyện cao quý. Thường dạy tôi các kinh luật Đại thừa là nguyện nương nhờ giáo lý cao quý. Thập phát thú cho đến Thập Địa là nguyện biết rõ bước vào quả vị cao quý, cho tôi hiểu rõ để tu hành đúng chánh pháp là hợp với hạnh nguyện cao quý. Nguyện giữ vững giới của Phật là nguyện giữ gìn giới cao quý. Giới là nền tảng hành trì nên đặc biệt nêu ra.

### ***6. Giới phải phát thệ.***

Nếu Phật tử, khi đã phát mười điều nguyện lớn này rồi thì phải giữ gìn giới cấm của Phật. Tự thệ rằng: Thà nhảy vào đồng lửa, hố sâu, núi đao, quyết không làm điều bất tịnh với tất cả người nữ để phạm điều cấm, trong kinh luật của chư Phật ba đời, lại nguyện rằng: Thà quán lưỡi sắt nóng vào thân mình cả ngàn lớp chứ nhất quyết không để thân này phá giới mà thọ những đồ y phục của tín tâm đàn việt, thà nuốt hòn sắt cháy đỏ và uống nước đồng sôi mãi đến trăm ngàn kiếp chứ nhất quyết không để miệng này phá giới mà ăn các thứ thực phẩm của tín tâm đàn việt. Thà nằm trên đàn lửa lớn, trên tấm sắt nóng, chứ quyết không để thân này phá giới mà nhận lấy các thứ giường ghế của tín tâm đàn việt. Thà trong một, hai kiếp chịu cả trăm cây gươm giáo đâm vào mình, chứ không để thân phá giới này thọ các thứ thuốc men của tín tâm đàn việt. Thà nhảy vào vạc dầu sôi suốt trong trăm ngàn kiếp chứ không để thân này phá giới mà thọ lãnh các phòng nhà, ruộng vườn, đất đai của tín tâm đàn việt.

Lại phát thệ rằng: Thà bị chày sắt đập thân này từ đầu tới chân nát như tro bụi, chứ không để thân phá giới này thọ nhận sự cung kính lễ bái của tín tâm đàn việt.

Lại phát thệ rằng: Thà lấy trăm ngàn lưỡi gươm khoét đôi mắt mình quyết không nhìn sắc đẹp của người bằng tâm phá giới này. Thà dùng trăm ngàn dùi sắt đâm thủng lỗ tai mình suốt trong một hai kiếp, quyết không nghe tiếng tốt giọng hay bằng tâm phá giới này. Thà bị trăm ngàn lưỡi dao cắt bỏ lỗ mũi mình, chứ không ăn các thứ tịnh thực của người bằng tâm phá giới này. Thà chặt chém thân thể mình bị búa bén, chứ không tham mặc đồ tốt với tâm phá giới này.

Lại phát nguyện: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thành Phật.

Nếu Phật tử không phát những điều thệ này thì phạm tội khinh cấu. Nguyện là ở trong tâm, thệ là ở thân miệng, vì sợ theo duyên nên lập thệ tất nhiên là cần thiết. Đại thừa Tiểu thừa cùng chế, bảy chúng đồng học. Trong văn chép, đã phát mười điều nguyện lớn rồi, hoặc có bản chép rằng phát ba mươi nguyện lớn, tức là dưới đã lập ba mươi lời thệ đầu tiên trong tâm đã phát rồi, sau đó miệng mới lập thệ, nên nói đã phát rồi. Nếu nói mười nguyện lớn, thì chỉ có mười nguyện, Bồ-tát sơ tâm đã phát trước, như kinh Phát Bồ-đề Tâm chép: Vì sao Bồ-tát phát tâm hướng đến Bồ-đề? Dùng hạnh nghiệp gì để thành tựu tâm Bồ-đề? Bồ-tát phát tâm trụ ở Tuệ Địa? trước phải phát chánh nguyện vững chắc nhiếp thọ tất cả Vô lượng chúng sinh, ta cầu vô thượng Bồ-đề cứu hộ độ thoát không để dư thừa, đều khiến rốt ráo vô dư niết-bàn, vì thế người mới phát tâm lấy đại bi làm đầu, vì tâm từ bi làm phát chuyển mười chánh nguyện lớn cao quý. Mười nguyện ấy là: một là ta nguyện bố thí gốc lành đã trồng đối trước và đời này cho tất cả vô biên chúng sinh, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, khiến cho nguyện này của ta lớn lên theo từng niệm, sở sinh đời đời thường ở tại tâm, không hề quên mất, được Đà-la-Ni giữ gìn, hai là nguyện ta hồi hướng đại Bồ-đề rồi, đem gốc lành này đến chỗ tất cả chúng sinh, thường được cúng dường tất cả Chư Phật, không bao giờ sinh vào cõi nước không có Phật, ba là ta nguyện được sinh vào các cõi nước của Chư Phật, thường được gần gũi hầu hạ ở gần bên như bóng theo hình, không xa lìa Chư Phật một khoảnh khắc, bốn là ta nguyện được gần gũi Chư Phật, Chư Phật theo sở cầu của ta mà nói pháp thì tà mạng được thành tựu năm thân thông của Bồ-tát, năm là ta nguyện thành tựu năm thân thông của Bồ-tát rồi thì thông suốt sự giả danh truyền bá của thế đế, hiểu rõ Đệ nhất nghĩa đế, như tánh chân thật được chánh pháp trí, sáu là ta nguyện được chánh pháp trí rồi, dùng tâm không cảm thấy đủ để nói pháp chỉ dạy lợi ích vui mừng cho chúng sinh, đều làm cho hiểu rõ, bảy là nguyện

ta hiểu rõ các chúng sinh rồi, dùng thần lực Phật đến khắp vô số thế giới ở mười phương cúng dường Chư Phật, nghe thọ chánh pháp, rộng nhiếp hóa chúng sinh, tám là ta nguyện ở chỗ Chư Phật thọ lãnh chánh pháp rồi, có khả năng tùy ý xoay bánh xe pháp thanh tịnh, các thế giới mười phương tất cả chúng sinh nghe pháp của ta, nghe danh hiệu ta thì được xa lìa tất cả phiền não, phát tâm Bồ-đề; Chín là ta nguyện có khả năng khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm Bồ-đề rồi, thường theo ủng hộ, dứt bỏ việc không lợi ích, ban cho vô lượng an vui, xả bỏ thân mạng tài sản, nhiếp thọ chúng sinh, gánh vác chánh pháp. Mười là trôi lăn anguyện có khả năng gánh vác chánh pháp rồi thì dù tâm hành chánh pháp nhưng không có sở hành, như các Bồ-tát thực hành chánh pháp mà vô sở hành, cũng chẳng phải không có sở hành, vì giáo hóa chúng sinh không bỏ chánh nguyện. Ta phát tâm Bồ-tát, mười chánh nguyện lớn, mười nguyện lớn này, trùm khắp các cõi chúng sinh, nhiếp thọ tất cả Hằng hà sa các nguyện. Nếu chúng sinh cùng tận thì nguyện ta mới cùng tận, nhưng chúng sinh thật không thể cùng tận, nên nguyện lớn này của ta cũng không cùng tận, giữ gìn giới cấm của Phật, lập lời nguyện, phải nân lập thế. Trong mười ba lời thế thì mười hai lời thế đầu là thế hộ giới, một nguyện cuối cùng là thế chứng quả. Trong mười hai lời thế thì bảy lời thế đầu là giới hộ luật nghi, năm lời thế sau là giới hộ năm căn. Trong bảy lời thế, lời thế đầu là đôi cảnh lập thế, cảnh người nữ dễ nhiễm đáng sợ, nên thế giữ gìn, sáu lời thế sau đối với cúng dường mà lập thế, đại ý giống với thánh hạnh Niết-bàn.

**6 Giới lúc nào cũng thực Hành Đầu Đà** (cũng gọi là giới Đầu-đà Tránh Nạn)

Nếu Phật tử, mỗi năm phải hai lần thực hành đầu-đà, mùa đông mùa hạ thì ngôi thiên kiết hạ an cư. Thường dùng nhang dương, nước tro, ba y, bình bát, đồ ngồi, tích trượng, hộp lư hương, đũa lược nước, khăn tay, cái dao, đá lửa, cái nhiếp, giường dây, kinh luật, tượng Phật, tượng Bồ-tát. Khi Phật tử thực hành đầu-đà và lúc đi lại trăm dặm ngàn dặm, mười tám món này thường mang bên mình. Đây là hai thời gian hành đầu-đà trong mỗi năm. Từ rằm tháng giêng đến rằm tháng ba và từ rằm tháng tám đến rằm tháng mười. Trong hai lần hành đầu-đà, thường mang theo bên mình mười tám món ấy như chim mang theo hai cánh.

Nếu đến ngày bố-tát, các Bồ-tát tân học, mỗi nửa tháng thường bố-tát, tụng mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh. Lúc tụng giới nên tụng trước tượng Phật và Bồ-tát, chỉ có một người bố tát thì một

người tụng. Nếu hai người, ba người, cho đến trăm ngàn người cũng một người tụng, còn bao nhiêu người khác thì lắng nghe. Người tụng ngồi cao, người nghe ngồi thấp. Mỗi người đều đắp y hoại sắc chín điều, bảy điều, năm điều. Trong lúc kiết hạ an cư mỗi việc cũng phải đúng theo phép tắc.

Lúc thực hành đầu đà, chớ đến chỗ có tai nạn, cõi nước hiểm ác, nhà vua hung bạo, đất đai gập ghềnh, cỏ cây rậm rạp, chỗ có các loài thú dữ sư tử, cọp, sói, cùng lụt, bão, nạn cháy, giặc cướp, đường sá có rấn rít... tất cả những nơi hiểm nạn ấy đều không được đến, chẳng những lúc hành đầu đà, mà lúc kiết hạ an cư cũng không được đến những chỗ hiểm nạn ấy.

Nếu cố vào những nơi ấy, Phật tử này phạm tội khinh cấu.

Đầu-đà, Hán dịch là Đẩu Tẩu, vì tâm chúng sinh hăng hái, ngoại trần vắng lặng, có khả năng trang nghiêm giới, nên phải tùy chỗ mà đến, đi không chọn chỗ dễ bị tai họa. Người chưa lìa dục ở chỗ hiểm nạn tâm không được an nên phải tránh chỗ hiểm nạn thì hạnh được hạnh đầu-đà. Bảy chúng đồng chế. Thanh văn tránh nạn cũng nên đồng chế. Hai thời thường hành đầu-đà không cần chế. Trong văn chép: thường phải thực hành hạnh đầu-đà mỗi năm hai kỳ là vì hai mùa xuân, thu nóng lạnh điều hòa thích hợp, không tổn hại cho nên chế. Trong hai mùa này mà thực hành đầu đà. Luận Du-già chép.

Hỏi: Vì sao gọi là công đức Đổ-Đa?

Đáp: Ví như ở thế gian, hoặc lông hoặc vải bông không phải roi, chẳng phải đạn, chẳng phải rới, chẳng phải tách. Bấy giờ, mặc vào không mềm không nhẹ, không nhận vận chế tạo phẩm tư lỵ. Hoặc roi, hoặc đàn, hoặc phẩn, hoặc tách, bấy giờ phân tán mềm mại nhẹ nhàng tốt đẹp, có khả năng làm ra phẩm bằng tư lỵ, làm như vậy là do tham ăn uống, ở các nơi ăn uống khiến cho tâm đắm nhiễm, vì tham mặc quần áo tốt nên đối việc ăn mặc khiến tâm đắm nhiễm. Do các công đức thấp này mà kia sẽ tịnh tu trị tâm khiến cho trong sáng ngay thẳng, mềm mại nhẹ nhàng tốt đẹp, có khả năng kham nhiệm, thuận theo y chỉ có thể tu phạm hạnh, vì thế gọi là công đức Đổ-Đa. Trong việc ăn uống có người tham ăn ngon, ăn nhiều làm chướng ngại việc tu pháp lành, vì muốn dứt trừ việc tham ăn ngon nên thường hành khát thực, thứ lớp khát thực vì muốn dứt trừ tham ăn nhiều nên chỉ một lần ăn, trước ngăn hậu thực. Trong y phục có ba thứ tham làm chướng ngại tu pháp lành, một là tham nhiều y phục, hai là tham xúc chạm mềm mại, ba là tham tốt đẹp bậc thượng. Vì muốn dứt trừ tham nhiều y phục nên chỉ



giữ ba y, vì muốn dứt trừ lòng tham đồ tốt đẹp bậc thượng nên chỉ giữ y phục phẩn tảo. Đối với các đồ ngồi có bốn thứ tham, làm chướng ngại tu pháp lành, một là tham cảnh ồn ào, hai là tham nhà cửa, ba là tham ngồi nằm, bốn là tham đồ ngồi, vì muốn dứt trừ tâm tham ồn ào náo động nên ở chỗ A-Luyện-Nhã. Vì muốn dứt trừ lòng tham nhà cửa cao đẹp nên thường ở dưới gốc cây, ở chỗ trống. Lại vì muốn dứt trừ lòng tham dâm dật nên thường ở gò mả, vì muốn dứt trừ lòng tham dựa nằm nên thường ngồi trên tòa ngay thẳng, vì muốn dứt trừ lòng tham đồ ngồi nên ngồi tòa bình thường, ấy gọi là thành tựu công đức đồ-đà. Lại nói rằng: Nên biết trong đây, nếu dựa vào khát thực không có tánh khác nhau chỉ có mười hai. Nếu dựa vào khát thực có tánh khác nhau thì có mười ba. Mùa Đông, mùa Hạ ngồi thiền là mùa đông thì rất lạnh, mùa hạ thì rất nóng, lại làm tổn thương nhiều, trở ngại cho việc du hành nên chế tĩn toạ. Kiết hạ an cư là giới hạn tâm ở một chỗ, tĩn duyên nương gáy, nên gọi là an cư. Nếu không có duyên gáp thì không đi lang thang. Nếu đối với mình và người có sự lợi ích thì tùy duyên khai cho thọ pháp ra ngoài một ngày, pháp thọ ra ngoài một ngày trong năm bộ tùy tiện ứng dụng. Thường dùng nhành dương, nước tro, nghĩa là nhành dương có năm đức nên thường dùng. Vì nước tro vì trong sạch nên cũng thường dùng, mười tám món gồm: ba y là ba, bốn là bình, năm là bát, sáu là đồ ngồi, bảy là tích tượng, tám là hộp lư hương, chín là đũa lược nước, mười là khăn tay, mười một là cái dao, mười hai là đá lửa, mười ba là cái nhíp, mười bốn là giường dây, mười lăm là kính, mười sáu là luật, mười bảy là tượng Phật, mười tám là tượng Bồ-tát. Mười bốn món đầu là đạo cụ giúp thân, bốn món sau là phép tắc cao quý xuất thế, nên chế phải thường mang bên mình không được lia. Đầu-Đà là chế theo thời tiết, từ tháng giêng về sau chẳng những là thời tiết thực hành đầu-đà điều hòa thích hợp, mà còn có chỗ nêu phép tắc cao quý. Như kinh Tâm Vương dạy phải biết. Nếu vào ngày Bồ-tát chế pháp bố-tát, pháp như phần tựa đầu của kinh nói, sở cũ chép rằng: Hàng Thanh văn tâm yếu kém, phải có bốn vị trở lên mới được rộng tụng. Bạc Đại sĩ có hạnh cao quý, một người cũng cho phép nói rộng, nay gọi là nói rộng, rộng tụng Thanh văn cũng cho phép, nhưng không được tác bạch Yết-ma. Trong pháp Bồ-tát lẽ ra phải như vậy, tuy là rộng tụng nhưng không được tác bạch. Người tụng ngồi cao, người nghe ngồi thấp là vì cung kính pháp. Luật cũng không cho phép người nói dưới thấp nói pháp cho người nói trên cao nghe. Mỗi người đều đắp y hoại sắc chín điều, bảy điều và năm điều là dùng văn này chứng minh, ba y đều được dùng trong chúng, ở đây là mặc cả ba y.



Như Tam người oai nghi chép: không đắp Nê-hoàn-tăng thì không được đắp y năm điều, không đắp y năm điều thì không được đắp y bảy điều, không đắp y bảy điều thì không được đắp y chín điều, nên biết phải mặc cả ba (văn kia nói rõ). Trong lúc kiết hạ an cư, mỗi việc cũng phải đúng theo phép tắc: là khi kiết giới y theo chỗ thọ nhật, xuất giới, tự tứ, nêu tội, sám hối, đều y theo luật mà làm. Lúc thực hành đầu-đà, chớ đến chỗ có tai nạn, giải thích hành đầu-đà và hạ an cư phải chọn nơi tránh tai nạn. Trong đây đã chế từ đầu đến cuối hoặc là xuất gia tại gia đều đồng, hoặc là du phương chỉ giáo hóa, không được mạo hiểm đến chỗ hiểm nạn. Đây là chế chung cho xuất gia tại gia. Nếu pháp an cư, bố-tát cho ngôi, chỉ chế cho năm chúng xuất gia. Kinh Ưu-Bà-Tắc chép rằng: Ưu-Bà-tắc nên chứa y tăng-già lê Bát, tích trượng, chẳng biết mười tám vật có cần chuẩn bị hay không. Bồ-tát tăng ni mỗi nửa tháng phải hai bên bố-tát, tụng hai bản Đại thừa Tiểu thừa, không như vậy thì phạm tội khinh cấu. (Nói rõ trong bản văn). Đối với Bồ-tát tại gia, nếu trong nhà có tịnh thất thì mỗi nửa tháng nên tự tụng, nếu không thì trong phạm vi một do-tuần trong chùa có Bồ-tát làm lễ bố tát thì nên đến nghe, nếu không thì phạm tội khinh cấu. Hoặc nhà mình ồn ào bực bội, trong một do-tuần không có Bồ-tát hội hợp thì không phạm.

### **8. Giới Trái Thứ lớp tôn ti.**

Nếu Phật tử, phải theo thứ lớp ngôi cho đúng pháp, người thọ giới trước thì ngôi trước, người thọ giới sau thì ngôi sau, bất luận già trẻ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, người sang như người vua chúa, Hoàng tử, cho đến kẻ hèn như huỳnh môn, tôi tớ.v.v... tất cả đều nên ngôi theo thứ lớp, người thọ giới trước thì ngôi trước, người thọ giới sau thì ngôi sau.

Không được như hàng ngoại đạo, si mê, hoặc già hoặc trẻ, ngôi trước sau lộn xộn không có thứ lớp, không khác cách ngôi của bọn binh nô. Trong Phật pháp của ta, hễ người thọ giới trước thì ngôi trước, người thọ giới sau thì ngôi sau.

Nếu Phật tử không ngôi theo thứ lớp đúng pháp thì phạm tội khinh cấu.

Vì lìa kiêu mạn thuận cho giáo pháp cho nên chế. Đại thừa Tiểu thừa đều chế, xuất gia tại gia đồng học. Trong luật chép. Đức Thế tôn nhóm họp các ÿ-kheo dạy rằng: Nay các Tỳ-kheo, các thầy cho rằng ai nên thọ lãnh tòa ngôi bậc nhất, nước bậc nhất, thức ăn bậc nhất, đứng dậy đón rước, đưa đi lễ bái cung kính khéo léo thăm hỏi. Hoặc có người nói dòng cao quý xuất gia, hoặc có người nói khát thực, hoặc có người

nói y phẩn tảo, như thế cho đến có người nói thể chúc tụng, hoặc có người nói học rộng, hoặc có người nói Pháp sư, hoặc có người nói trì luật, hoặc có người nói ngôi thiền, v.v.... Phật dạy các Tỳ-kheo và dẫn câu chuyện thời quá khứ, voi, chồn, chim còn cung kính nhau, các thầy xuất gia trong Phật pháp của ta phải cùng kính lẫn nhau. Như thế Phật pháp mới được truyền bác rộng khắp, từ nay về sau cho phép tùy theo già trẻ cung kính lễ bái, đưa rước, hời han. Lại dạy rằng: không nên lễ người tại gia, không được lễ tất cả người nữ: Người thọ đại giới trước, người thọ đại giới sau, mười ba nạn, nêu ba bỏ hai, tất cả những người có nói lời nói phi pháp đều không được lễ. Những người nào nên lễ bái? Tiểu Sa – Di-Ni phải lễ đại Sa-Di-Ni. sa-di, Thức-xoa-Mắt tuệ-Na, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo nói, tháp thờ những vị này, tất cả phải lễ bái. Hoặc Sa-di tuổi nhỏ phải lễ bái Đại Sa-di-ni. Thức Xoa-Ma-Na, cho đến Tỳ-kheo và tháp, tất cả nên lễ bái. Tiểu Thức xoa-Ma-Na phải lễ bái Đại Thức xoa-Ma-Na, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni và tháp nên lễ bái. Tỳ-kheo-ni nhỏ tuổi nên lễ bái Tỳ-kheo-ni lớn tuổi, Tỳ-kheo và tháp cũng nên lễ bái. Tỳ-kheo nhỏ tuổi nên lễ bái Đại Tỳ-kheo, thờ của đại Tỳ-kheo cũng nên lễ bái. Trong pháp của Đức Thích-ca đã nói không riêng Bồ-tát tăng, y theo luật trên mà làm, lý không sai lệnh. Văn chép: phải ngồi theo thứ lớp đúng pháp, nghĩa là trên dưới thứ lớp không trái với Phật chế, trong đây các sư hành pháp khác nhau. Thuyết thứ nhất, đều lấy việc thọ giới Bồ-tát làm thứ lớp. Tỳ-kheo một trăm tuổi hạ thọ giới Bồ-tát sau, Tỳ-kheo một tuổi hạ thọ giới Bồ-tát trước, thì Tỳ-kheo một tuổi hạ ngồi trước, Tỳ-kheo trăm tuổi hạ ngồi sau. Chia loại nam nữ, đen trắng, tôn ti y cứ theo giới trước sau không được lẫn lộn. Nếu bình nô thọ giới trước, quan thọ giới sau thì bình nô ngồi trên, quan ngồi dưới, đã vào trong giới pháp rồi thì không theo địa vị trước kia.

Hai là, nếu người vốn chưa thọ giới Bồ-tát đều ở sau người thọ giới Bồ-tát trước. Nếu tiến đàn thọ giới thì trở lại thứ lớp, như Tỳ-kheo trăm tuổi hạ chưa thọ giới Bồ-tát, Tỳ-kheo một tuổi hạ đã thọ giới Bồ-tát thì Tỳ-kheo một tuổi hạ ngồi trên Tỳ-kheo trăm tuổi hạ chưa thọ giới Bồ-tát. Nếu Tỳ-kheo trăm tuổi tiến thọ thì lại ngồi trên, bình nô hay quan quyền cũng giống như vậy. Nếu bình nô thọ giới trước, quan chưa thọ thì bình nô ngồi trên, quan ngồi dưới, nếu quan tiến thọ thì quan ngồi trên bình nô, đã đồng giới nên tùy theo địa vị trước kia. Nếu Sa-di tiến thọ thì ngồi trên Tỳ-kheo-ni trăm tuổi.

Ba là oai nghi ngôi thứ lớp đều lấy pháp Thanh văn làm thứ lớp, bất luận là Thanh văn. Bồ-tát, hễ người thọ giới trước thì ngồi trước.

Nếu Tỳ-kheo Thanh văn mười tuổi hạ, Tỳ-kheo Bồ-tát chín tuổi hạ thì Tỳ-kheo mười tuổi hạ vẫn ngồi trước. Luận Trí Độ chép: Chư Phật phần nhiều dùng Thanh văn làm tăng không riêng Bồ-tát tăng như Bồ-tát Di lạc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, v.v.... vì Đức Phật Thích-ca Mâu-ni Phật không phân biệt Bồ-tát tăng. Vào trong Thanh văn tăng ngồi theo thứ lớp, văn này chỉ nói người thọ giới trước thì ngồi trước, người thọ giới sau thì ngồi sau, không phân biệt giới Thanh văn, Bồ-tát. Bồ-tát tại gia đã không tính tuổi, đều lấy giới Bồ-tát làm thứ lớp. Nay cho rằng người tại gia cũng nên lấy việc thọ giới làm đầu. Hoặc thọ năm giới Thanh văn, hoặc thọ năm giới Bồ-tát, hễ người thọ giới trước thì ngồi trước. Nếu bình nô thọ giới trước, chủ thọ giới sau thì không được lấy việc thọ giới làm thứ lớp, bình nô và chủ có địa vị khác nhau, vốn không lẫn lộn. Nếu phóng nô làm chủ, nên theo thứ thọ giới, việc làm tử thế gian phần nhiều nương theo thuyết sau, bất luận già trẻ là không theo năm sinh già trẻ. Trong luật, năm sinh của Sa-di làm thứ lớp, năm sinh v.v.... là thọ giới làm thứ lớp văn này đã nói bất luận già trẻ, vì không theo thứ lớp năm sinh của họ. Hai chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đều lấy thọ giới làm thứ lớp, không được ni thọ trước thì ngồi trên Tỳ-kheo tăng thọ sau. Nam nữ tôn ti vốn không lẫn lộn, bình nô lấy sức mạnh làm đầu, không theo thứ lớp lớn nhỏ tôn ti trong đạo, Phật pháp không phải như vậy.

### ***9. Giới Phước tuệ thu nhiếp người.***

Nếu Phật tử, thường phải giáo hóa tất cả chúng sinh, xây cất tăng phường, nơi núi rừng vườn ruộng, xây dựng tháp Phật, chỗ an cư, ngôi thiền trong mùa đông mùa hạ, tất cả những nơi chốn hành đạo đều nên xây dựng.

Phật tử giảng nói kinh luật Đại thừa cho tất cả chúng sinh. Lúc tật bệnh, nước có nạn, có giặc, ngày, cha, mẹ, anh, em, Hòa thượng, A-xà-lê qua đời và mỗi tuần thất, cho đến bảy tuần thất cũng nên giảng nói kinh luật Đại thừa. Tất cả những trai hội cầu nguyện, những lúc đi làm ăn, những lúc có tai nạn lụt, bão, hoả, hoạn, ghe thuyền trôi giạt trên sông to biển lớn, gặp quỷ la-sát v.v... đều cũng đọc tụng giảng nói kinh luật Đại thừa này, cho đến tất cả tội báo ba đường, tám nạn, bảy tội nghịch, gông cùm xiềng xích trói buộc tay chân, hoặc người nặng về dâm, nặng về sân, nặng về ngu si, thường tật bệnh đều nên giảng nói đọc tụng kinh luật Đại thừa này.

Nếu Phật tử học không thực hành như trên thì phạm tội khinh cấu. Hai việc lành phước và tuệ như chiếc xe hai bánh thiếu một thì

thắng quả khó thành tựu, cho nên Phật chế khiến tu. Đại thừa, Tiểu thừa không cùng chế, bảy chúng đồng học. Trong chánh văn có hai, một là giáo hóa khiến tu phước nghiệp, hai là giảng nói khiến tu trí nghiệp.

Trong phần đầu, thường phải khuyến hóa tất cả chúng sinh, cho đến tất cả nơi chốn chỗ hành đạo đều phải xây dựng nghĩa là tu phước nghiệp tuy có nhiều môn nhưng y cứ vào con người là chủ yếu, nên nói xây dựng nơi chốn nơi hành đạo. Tùy sức, tùy khả năng khuyến hóa người khác, tự làm thì sức không đủ nhưng không phạm, khiến tu khởi trí. Nên giảng nói kinh luật Đại thừa cho tất cả chúng sinh: nghĩa là tự mình có trí hiểu biết, năng lực ấy có thể giảng nói cho người khác. Nếu tật bệnh v.v.... là nói chỗ khó báo ân, cũng giảng nói cho họ nghe, có nên mười loại, một là nạn bệnh, nghĩa là khi cõi nước có nhiều tật bệnh, hai là cõi nước có nạn, nghĩa là khi vị vua độc ác cai trị ở đời, ba là nạn giặc, nghĩa là khi người nước khác xâm chiếm hung bạo, bốn là lúc những người thân đáng kính qua đời, năm là những lúc đi làm ăn, có bản kinh chép là làm ăn sinh sống, sáu là tai nạn bảo lụt, hoả hoạn, bảy là nạn la-sát, tám là tất cả tội báo, nghĩa là ba báo, tám nạn, cho đến trói buộc tay chân, chín là nặng về phiền não, mười là thường tật bệnh, nghĩa là trong thân bị tật bệnh. Gồm mười việc phải giảng kinh luật, khiến xa lìa các nạn, chuyển các nghiệp chướng, tô điểm thân minh, trí tuệ thêm rộng lớn. Nếu không như vậy thì trái lại thành phạm.

Chín giới trên cần nên học, hết lòng kính trọng vâng giữ, trong phẩm Phạm Đàn có giảng rộng, chín giới này trở xuống là tổng kết chỉ còn lại. Trong giới thứ hai mươi chín, năm giới đầu đều dùng giới pháp nhẫn thọ, bốn giới sau đều dùng tâm từ bi giáo hóa. Trong phần trước, ba giới đầu nói trao giới pháp cho người, hai giới sau giới pháp tự nhiếp. Bồ-tát tự nhiếp khiến người khác theo học, cho nên tự nhiếp chính là lợi tha. Trong ba phần đầu, thứ nhất nói người có pháp khí không phân biệt liền trao, thứ hai là nói người có nghiệp chướng giáo hóa khiến họ sám hối dứt trừ, ba là nói người chưa thọ thì không nói cho họ nghe ngay.

**1. Giới thứ nhất, truyền giới không bình đẳng:** Nếu Phật tử, lúc cho người thọ giới không được lựa chọn. Tất cả hàng vua chúa, Hoàng tử, các quan, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, tín nam, tín nữ, dâm nam, dâm nữ, Phạm Thiên trong mười tám cõi sắc, Thiên tử trong sáu tầng trời cõi dục, người thiếu căn, hai căn, huỳnh môn, tội tử và tất cả Quỷ thần đều được thọ giới. Tất cả y phục, đồ nằm nên bảo phải hòa các màu: xanh, đỏ, đen, tím nhuộm thành hoại sắc cho hợp với đạo.

Trong tất cả cõi nước tùy theo y phục của người trong nước mặc, y phục của thầy Tỳ-kheo đều phải khác với y phục, người thế tục.

Khi người nào muốn thọ giới Bồ-tát thì vị sư phải hỏi rằng: Trong đời này người có phạm bảy tội nghịch chăng? Bồ-tát Pháp sư không được cho người phạm bảy tội nghịch thọ giới trong đời này.

Bảy tội nghịch là: có tâm ác làm thân Phật chảy máu, hại bậc Thánh, giết cha, giết mẹ, giết Hòa-thượng, giết A-xà-lê, phá Yết-ma tăng, chuyển pháp luân Tăng.

Nếu phạm bảy tội nghịch, thì hiện đời không đắc giới. Ngoài ra tất cả mọi người đều được thọ giới.

Theo pháp của người xuất gia không lạy vua chúa, cha mẹ, sáu thân và quý thần.

Hễ ai nhận hiểu lời của Pháp sư thì đều được thọ giới. Mà có người từ trăm dặm, ngàn dặm đến cầu pháp, nếu Pháp sư Bồ-tát vì tâm ác, sân tâm mà không mau truyền giới Bồ-tát cho người ấy, thì phạm tội khinh cấu. Người pháp khí có khả năng lãnh thọ giới pháp phải truyền trao cho họ. Nếu vì giận ghét mà lựa chọn thì trái với nghĩa điều dắt nên không cho phép lựa chọn. Nếu Bồ-tát, có người đến cầu thọ giới đều không được trái, vì bản thể đều phải cứu giúp. Thanh văn hứa mà bên trong hối hận thì phạm. Nếu vốn không hứa thì không phạm. Bảy chúng đồng học. Trong kinh nói cho phép vợ chồng làm thầy lẫn nhau, trong văn chép: khi cho người thọ giới không được lựa chọn, cho đến đều được thọ giới. Nếu mười bảy loại đều được thọ giới, không phân biệt là tại gia, xuất gia, Sa-di, Tỳ-kheo, chỉ nói là được thọ. Nếu y theo văn chép dưới đây thì dạy làm khác thế tục, phải chung cho xuất gia. Nhưng phép thọ có hai, nếu y theo luật pháp, từ bốn người thọ, thì phải phân biệt loại vô căn v.v.... Nếu y theo thọ chung ba quy y, ba tụ thì vẫn hoàn toàn không phân biệt, theo lý nên thọ chung, y theo bán trạch v.v.... cho phép thọ năm giới nhưng ngăn tánh cận sự. Đây cũng nên cho phép thọ giới cụ túc nhưng ngăn tánh Tỳ-kheo v.v... vẫn không chọn riêng vì nghĩa chuẩn xác, những người có trí nên phải tìm giáo. Nên dạy mặc y ca-sa v.v.... nói huỷ bỏ trang sức tốt đẹp thế tục cho hợp với y phục trong đạo. Nói hoại sắc là làm hoại màu sắc kia thành màu không chánh, cho hợp với đạo là vì huỷ sắc đẹp thế tục nên hợp với y phục trong đạo. Điều nhuộm màu xanh, đỏ, đen, tím, vàng thành hoại sắc là năm bộ dị kiến của Tiểu thừa, y phục đều có một màu. Bồ-tát đối với năm bộ ấy không có sự thiên chấp nên mặc đủ cả năm màu. Đây nói năm màu như xanh, v.v.... là đều lấy hoại thành xanh v.v... chẳng phải là đại sắc xanh v.v....

cho đến đồ nằm đều dùng hoại sắc là không những ba, y hoại sắc mà tất cả y phục, cho đến đồ nằm cũng giống ba y đều hòa mâu thành hoại sắc. Thân đã mặc y phục cho đến cùng với cõi nước ấy v.v.... y phục khác mâu là làm cho màu khác thế tục, khác y phục thế tục là cách làm cũng khiến cho khác thế tục, hoàn toàn nói Tỳ-kheo không được giống như thế tục. Theo thuyết cũ thì đạo tục đều phải hoại sắc là sai, người muốn thọ giới Bồ-tát v.v.... thì phải lựa chọn từ bỏ trọng chướng để thành pháp khí thanh tịnh. Bấy tội nghịch là người có chướng nặng, nếu hiện đời thực hành thì không thể thành pháp khí lãnh thọ giới pháp. Nếu tác pháp cho thọ thì không thể nào được, cho nên phải phân biệt.

Trong mười ba nạn phải lấy ra năm tội nghịch và thêm vào giết hại thầy là bảy tội nghịch. Bảy tên tội ấy là: làm thân Phật chảy máu, giết cha, giết mẹ, giết Hòa-thượng, giết A-xà-lê, phá Yết-ma tăng, chuyển pháp luân tăng, giết bậc Thánh. Phá Yết-ma Tăng, chuyển pháp luân tăng là chỉ phá pháp luân tăng thì mang tội nghịch. Nếu phá Yết-ma Tăng thì chẳng phải tội nghịch, khi phá Yết-ma tăng vì không muốn tranh tác khởi lên dị kiến. Nhưng khi phá pháp luân vì Yết-ma hoại nên nói rằng phá Yết-ma chuyển pháp luân tăng. Luận giải thích phá pháp luân tăng vốn là tội nghịch, nếu phá Yết-ma thì phải phân biệt. Nếu khởi là pháp tướng phá thì chẳng phải nghịch. Nếu dùng phi pháp tướng phá, đối với Thanh văn chẳng phải nghịch, đối với Bồ-tát là nghịch. Đây cũng nên như vậy. Giết bậc Thanh là lấy chung bậc Học và Vô học, không giống ngũ nghịch chỉ lấy việc giết hại bậc Vô học. Bồ-tát Thanh văn đối nhau phân biệt là nạn hay chẳng phải nạn, nên tạo ra bốn câu. Câu thứ nhất: Đối với Thanh văn là nạn, chẳng phải Bồ-tát, nghĩa là trong mười ba trừ năm tội nghịch còn lại tám, câu thứ hai là Đối với Bồ-tát là nạn, chẳng phải Thanh văn, nghĩa là trong bảy tội nghịch giết bậc thánh Hữu học, phá Yết-ma tăng. Nếu giết hại thầy là nạn chẳng phải nghịch, tám biên tội đối với Thanh văn kia cũng là thuộc về nạn, giết bậc Thánh hữu học là người từng thọ giới, là nạn tám biên tội. Người chưa từng thọ giới thì chẳng phải nạn, câu thứ ba cả hai Thanh văn và Bồ-tát đều là nạn, nghĩa là năm tội nghịch, đều phi nạn là trừ việc nói trên. Nếu đủ bảy già nạn thì thọ không đắc giới: vì bảy tội nghịch trên có công năng giá giới, gọi là già, có hai nghĩa: một là đủ duyên thành nghiệp nên gọi là cụ, phân biệt kia thiếu duyên không đủ, hai là ở trong một thân chứa đủ bảy tội nghịch, nghĩa là người có thọ giới cụ tức làm đại Tỳ-kheo ở trong thân chứa đủ bảy tội nghịch, nếu người chưa từng thọ giới cụ tức, trừ tội nghịch giết hai thầy và phá tăng.



Hỏi: Nếu y cứ vào nghĩa sau, không có bảy tội nghịch lễ ra cũng được thọ?

Đáp: Không được, vì có rất nhiều thuyết cho rằng đủ bảy già nạn thì hiện đời không đắc giới, chẳng phải phạm mỗi tội nghịch không thành chương già nạn. Nếu không như vậy thì sau khi Phật diệt độ không cần phải hỏi vì nói không phá tăng và làm thân Phật ra máu. Theo pháp người xuất gia thì không lay vua chúa cho đến quỷ thần là chỉ cho tôn trọng đạo kia, nói người xuất gia là phân biệt với tại gia kia, Bồ-tát tại gia đã tùy theo thế tục tuy lễ bậc tôn quý cũng không phạm. Quỷ thần là vì cầu phước nên lễ bái Quỷ thần thế gian. Hoặc người thọ giới tuy thế tục không cho phép. Hoặc biết rõ kia quyền hiện quỷ thần, Bồ-tát thế tục lễ cũng không phạm, nhưng hiểu lời nói của Pháp sư v.v.... đều trái thành phạm.

### ***2. Giới làm thầy phải có đủ đức:***

Nếu Phật tử, giáo hóa người sinh tâm kính tin pháp Đại thừa, Bồ-tát làm Pháp sư chỉ dạy cho người. Lúc thấy có người muốn thọ giới Bồ-tát, nên bảo người ấy thỉnh hai Đại sư là Hòa-thượng và A-xà-lê.

Phải hỏi người ấy có phạm tội bảy tội nghịch hay không? Nếu người ấy hiện đời có phạm bảy tội nghịch, thì Pháp sư không được cho người ấy thọ giới. Nếu không phạm bảy tội nghịch thì cho thọ giới. Nếu có phạm trong mười giới trọng phải bảo người ấy sám hối, đối trước tượng Phật và Bồ-tát. Ngày đêm sáu thời tụng giới Bồ-tát, tha thiết đánh lễ Chư Phật ba đời, cho được thấy điều lành. Sám hối như thế trong bảy ngày, mười bốn ngày, hai mươi một ngày cho đến suốt năm, cho đến chừng nào thấy được điều lành. Điều lành là thấy các thứ cảnh tượng lạ như Đức Phật đến xoa đầu, thấy các hoa báu, v.v... Thấy được những điều lành ấy là chứng tỏ tội đã tiêu diệt. Nếu không thấy được điều lành thì dầu có sám hối vẫn vô ích. Người này hiện đời cũng không đắc giới, nhưng tạo nhân duyên cho việc thọ giới.

Nếu là người phạm trong bốn mươi tám điều giới khinh, đối thú sám hối, thì tội được tiêu diệt chẳng phải như bảy tội nghịch.

Vị Pháp sư giáo giới đối với các pháp này phải hiểu rõ. Nếu không hiểu kinh luật Đại thừa, các giới khinh giới trọng, hành tướng đúng, không đúng; không hiểu Đệ nhất nghĩa đế, tập chủng tánh, trưởng dưỡng tánh, tánh chủng tánh, bất khả hoại tánh, đạo chủng tánh, chánh pháp tánh, các quán hạnh nhiều ít, hơn kém trong các pháp đó, cùng mười chi thiện, tất cả pháp hạnh, mỗi pháp đều không thông hiểu. Phật



tử vì tài lợi, danh tiếng, cầu sai lầm, cầu nhiều, tham đê tử đông nên làm ra vẻ là mình hiểu biết tất cả kinh luật, để được cúng dường, đó là tự dối mình mà cũng lừa dối người khác. Nếu cố làm Giới sư truyền giới cho người, Phật tử này phạm tội khinh cấu.

Bên trong không thông hiểu mà vì lợi dối làm thầy truyền giới cho người là có lỗi lừa dối người cho nên cấm. Đại thừa Tiểu thừa đều cấm. Trong bảy chúng, xuất gia đều gồm cả tại gia vì tại gia cũng có pháp làm thầy lẫn nhau. Trong văn chép: Giáo hóa người sinh tâm tin tưởng Pháp Đại thừa, nghĩa là giáo hóa người khiến họ sinh tâm kính muốn thọ giới Bồ-tát. Bồ-tát làm Pháp sư chỉ dạy người nghĩa là làm thầy truyền giới cho người, nên chánh chế Hòa-thượng, vì từ đầu đến cuối thân giáo là Hòa-thượng. Lúc thấy có người muốn thọ giới Bồ-tát nên bảo người ấy thỉnh hai đại Sư nghĩa là tự chưa được thỉnh nên bảo thỉnh làm Hòa Thượng. Lại phải có một vị làm thầy yết-ma, lại bảo thỉnh một vị làm A-Xà-Lê, tức là A-Xà-Lê yết-ma, nghĩa đồng với Pháp thọ Sa-di của Thanh văn, nhưng pháp vẫn chung cho năm chúng vì thọ giới không phân biệt.

Hỏi: Trong văn thọ giới của Bồ-tát Địa không nói thỉnh hai thầy, văn tương tự chỉ thỉnh thầy yết-ma, không có văn thỉnh Hòa-thượng, vì sao hai văn nói khác nhau?

Đáp: Lẽ ra phải đủ thỉnh hai thầy, nhưng trong văn kia không thỉnh Hòa-thượng có lẽ là thỉnh trước làm thân giáo Sư, vì thế không phải đến lúc thọ mới thỉnh, hoặc là một vị gồm đủ hai việc, nghĩa là làm Hòa-thượng và A-Xà-Lê, cho nên văn kia không thỉnh riêng. Hai thầy phải hỏi lời dưới đây, nói muốn đem pháp thọ già nạn. Hỏi là hai thầy đồng thời hỏi hay một người hỏi, một người thì ai nên hỏi? Đáp: Nếu thỉnh hai vị thì A-Xà-Lê nên hỏi, vì chính làm người yết-ma. Nếu thỉnh một người làm hai thầy thì không trở ngại. Tội được hỏi có ba loại; một là tội bảy nghịch thường không được thọ; hai là mười tội trọng nếu sám hối thấy điều lành thì được thọ, không thấy điều lành thì không đắc giới. Nay mười giới trọng này nếu sám hối thấy điều lành, không tác pháp thọ cũng được bản giới. Nếu không sám hối trừ diệt thì lẽ ra được nên tăng thọ; ba là bốn mươi tám tội khinh chỉ cần đối thú sám hối không cần tăng thọ. Nếu không thấy điều lành dù có sám hối cũng vô ích, nghĩa là không diệt tội được lợi ích của giới thì hiện đời cũng không đắc giới. Theo thuyết cũ, chẳng nhưng không đắc bản giới mà cũng không được tăng thêm giới. Nay là ngăn do sám hối mà được, không ngăn do thọ mà được, nhưng được tăng thọ giới. Thuyết cũ chia làm ba

phần giải thích nghĩa là không đắc mà gượng thọ lại càng tăng thêm tội thọ giới vì trái với lời dạy của Phật; hai là tuy không đắc giới nhưng được tăng phước thọ giới; ba chỉ là lời kinh, sợ quỳ không được. Nay cho rằng được tăng thọ giới có lẽ là lời trùng thọ, nghĩa là phạm mười tội trọng không được thấy điều lành, dù hiện đời không được bản giới nhưng được thêm trùng thọ giới mới, cho nên phải biết. Kinh Anh Lạc chép: Mười giới trọng có phạm không sám hối được trùng thọ giới, tám muôn giới oai nghi đều gọi là khinh, có phạm được hối lỗi, đối thú sám hối diệt tội. Bồ-tát Địa chép: Nếu các Bồ-tát do việc hủy phạm này mà xả bỏ luật nghi tịnh giới của Bồ-tát. Đối với pháp hiện tại có khả năng lại thọ, chẳng thể không có khả năng, như Bí-sô trụ giới biệt giải thoát phạm pháp tha thắng xứ, đối với hiện pháp không có khả năng lãnh thọ. Phần Quyết Trạch chép rằng: Do nhân duyên này nên biết xả bỏ luật nghi Bồ-tát, nếu có tâm thọ thì lại được thanh tịnh, được phép thọ lại. Do các văn đây mà biết, giới Bồ-tát tuy phạm trọng xả nhưng được thọ lại. Nếu phạm bốn mươi tám giới khinh đối thú sám hối, nghĩa là đối thú một người sám hối diệt tội lại được thanh tịnh. Thú cũng gọi là đối thú, nghĩa là đối trước một người chấp tay sám hối tạ tội, đầu mặt tương đối nhau, trình bày tội để sám hối nên gọi là Đối thú. Bồ-tát Địa chép rằng: Lại giới Bồ-tát này, tất cả trái phạm phải biết đều là thuộc về ác tác, phải đối trước người có năng lực, lời nói tiêu biểu nghĩa, có khả năng học, có khả năng thọ Bồ-Đặc-già-la của Tiểu thừa, Đại thừa Phát lồ sám hối diệt tội. Nếu y theo văn này thì Thanh văn cũng được thọ Bồ-tát sám hối. Lại chép rằng: Nếu các Bồ-tát trái phạm phẩm triền ở trên, như pháp tha thắng xứ ở trên mất giới luật nghi, phải nên thọ lại. Nếu trái phạm trung phẩm triền, như pháp tha thắng xứ trên thì mất giới luật nghi, nên phải thọ lại. Hoặc trái phạm trung phẩm triền, như pháp tha thắng xứ ở trên thì phải đối trước ba Bồ-Đặc-Già-la, hoặc hơn số ấy, phải phát lồ đúng như pháp dứt trừ pháp ác tác. Trước tiên phải nêu tên việc đã phạm. Phải nói như vậy: Trưởng lão chuyên chí, hoặc nói bạch Đại đức tôi tên là v.v.... trái vượt pháp tỳ-nại-da của Bồ-tát, như việc đã nêu phạm tội ác tác. Ngoài ra như Bí-sô phát lồ sám hối diệt tội ác tác phải nói như vậy: Nếu triền hạ phẩm trái phạm như pháp Tha thắng xứ ở trên và trái phạm khác nên đối với một Bồ-Đặc-già-la phát lồ sám hối, nên biết như trước. Nếu không thì thuận theo Bồ-Đặc-già-la có thể phát lồ sám hối dứt trừ tội đã phạm. Bấy giờ, Bồ-tát dùng định ý lạc khởi tâm tự thệ, tà mạng nên quyết định phòng hộ tương lai không hề phạm trọng, đối với tội đã phạm lại được thanh tịnh, không đồng

với bảy già nạn, là mười tội trọng sám hối được thọ lại, bốn mươi tám tội khinh sám hối được thanh tịnh, vì thế không giống như bảy già nạn, vốn hiện đời không được thọ. Vì thầy giáo giới trở xuống là chế giáo sư giáo giới đối với pháp này phải hiểu rõ, không hiểu kinh luật Đại thừa, những giới khinh giới trọng, hành tướng đúng, không đúng: nghĩa là không hiểu giáo pháp, đối với luật biết khinh trọng, đối với kinh biết đúng sai, nghĩa là mười giới là trọng, bốn mươi tám giới là khinh. Lại nhiễm phạm là trọng, không nhiễm là khinh, cố làm là trọng lầm lầm là khinh, ấy gọi là tướng khinh trọng. Thuận theo lý là đúng, trái lý là sai, Đại thừa là đúng, Tiểu thừa là sai, sở đoạn là sai, sở tu là đúng, ấy là tướng phải trái. Không hiểu Đệ nhất nghĩa đế nghĩa là không hiểu lý pháp. Địa luận đã nói bốn thứ chân thật v.v... gọi là Đệ nhất nghĩa. Hoặc tập chủng tánh, v.v... nghĩa là không hiểu hành pháp. Tập chủng tánh là Thập phát thú, trưởng dưỡng tánh là thập trưởng dưỡng, bất khả hoại tánh là Thập kim cương, ba loại này chính là ba bậc hiền địa tiền, đạo tánh là Thập địa, chánh tánh là Phật địa. Trong kinh Bản Nghiệp gồm sáu thứ tánh đó là Tập chủng tánh, Tánh chủng tánh, Đạo chủng tánh, Thánh chủng tánh, Đăng Giác tánh, Diệu Giác. Trong Đạo tánh gồm nhiếp Đăng giác, nên ở đây chỉ có năm. Lại Đạo tánh nhập vào Đạo chủng tánh, chánh tánh gồm nhiếp thập địa kia, Đăng Giác tánh và Diệu Giác tánh thể hoại, ngoài tánh có lập riêng. Đạo tánh là sau Thập hồi hướng lại tu bốn gốc lành thì vào Cận phương tiện của Thánh Đạo, nên lập riêng. Trong đó ít nhiều quán hạnh ra vào mười chi thiền, tất cả hành pháp mỗi pháp đều không được pháp này. Trung nghĩa là ở trong định môn không được ý thú. Mười chi Hiền, trong kinh quyển thượng chép: Mười tâm, tâm thứ mười chép rằng: Mười chi thiền trong 800 tam-muội mà không có tên riêng, không nói rõ là tại sao. Bản cũ chép: trong mười tám chi thiền trừ đồng chấp dị nên thành mười chi, nghĩa là Sơ thiền có năm: giác, quán, hỷ, lạc, nhất tâm, Nhị thiền trong bốn chi chỉ chấp nội tịnh, thêm năm phần trước là sáu, trừ ba chi phần khác giống như sơ thiền nên không chấp, Tam thiền trong năm chi chỉ chấp xả, niệm, an tuệ, thêm vào sáu phần trước là chín, hai phần khác giống như trước nên không chấp. Tứ thiền, bốn chi chỉ chấp không khổ không vui, thêm chín chi trước là mười, ba chi khác giống với các chi trước nên không chấp mà Phật tử, v.v... không đủ đức mà làm thầy thành ra phạm. Có gì khác với mười tám giới; một là trước chế vì mới thọ phải có sự hiểu rõ. Ở đây chế vì người phạm tội trọng cần phải hiểu rõ; hai là trước chế không hiểu liền trao, phần nhiều là nắm giữ phần cuối. Ở

đây chế vì lợi mà vọng trao, phần nhiều là việc làm của những người không hổ thẹn, nay thì trước thuộc về môn nhiếp thiện, nay chế trong môn lợi sinh.

### **3. Giới nói giới mà lựa chọn người.**

Nếu phật tử, không được vì tài lợi mà nói đại giới của Chư Phật cho người chưa thọ giới Bồ-tát nghe, hoặc nói cho ngoại đạo, những người tà kiến v.v.... nghe. Trừ vua chúa, ngoài ra không được nói với tất cả hạng người ấy. Những hạng người ấy chẳng thọ giới Phật, gọi là súc sinh, đời đời sinh ra không gặp được Tam Bảo, như cây đá không có tâm thức; gọi là ngoại đạo, tà kiến, nào khác cây cối. Với những hạng người tà ác ấy, nếu Phật tử giảng nói giới Pháp của Chư Phật thì phạm tội khinh cấu: Tôn trọng lý của giới pháp thì phải chọn Pháp khí, người không phải Pháp khí mà nói ngay sẽ sinh tội lỗi, nên Phật cấm để dứt trừ. Đại thừa tiểu thừa đều chế, bầy chúng cũng đồng. Bồ-tát Địa chép rằng: Lại nữa các Phật tử đã thọ giới Bồ-tát, tuy đã thọ trì đầy đủ rất ráo nhưng đối với người hủy báng tạng Bồ-tát không tin hữu tình không hề xem thường, công khai bày tỏ khai ngộ. Vì sao? Vì khi họ nghe rồi lại không thể tin hiểu, phần nhiều không biết chỗ che lấp làm chướng ngại liền khởi tâm phỉ báng. Vì phỉ báng nên như trụ định giới luật nghi của Bồ-tát, thành tựu vô lượng đại công đức tạng. Người phỉ báng kia cũng bị vô lượng tội nghiệp tạng to lớn theo bên mình. Cho đến tất cả ác ngôn, ác kiến, ác tư duy chưa xả bỏ hẳn, không bao giờ xa lìa. Trong văn chép: Không (687) được vì tài lợi mà nói đại giới của Chư Phật này cho người chưa thọ giới Bồ-tát, cho đến những người tà kiến v.v... nghe, nếu không vì tài lợi, mà muốn cho người sắp thọ biết được giới tướng thì dù nói cũng không phạm. Địa luận chép rằng: Lại các Phật tử, khi muốn truyền giới Bồ-tát cho người thì trước phải nói pháp tạng Ma-Đát-Lý-Ca và học xứ của Bồ-tát khiến họ nghe nhận. Dùng trí tuệ quán sát ý lạc của mình, có thể nhớ nghĩ lựa chọn, thọ giới Bồ-tát. Không phải chỉ khuyên người, không phải chỉ hơn người, phải biết đó gọi là Bồ-tát vững chắc, có khả năng thọ tịnh giới luật nghi của Bồ-tát để thọ giới pháp đúng như chánh thọ. Nên biết là tin người muốn thọ giới, tuy lúc chưa thọ cũng được nói trước, không phải như Thanh văn khi thọ rồi mới nói. Người chưa thọ giới Bồ-tát, nếu không có dị kiến, vì chưa thọ cho nên không được nói cho họ nghe. Thanh văn thọ giới cụ túc rồi mà chưa thọ giới Đại thừa lẽ ra cũng không được nói cho họ nghe ngay, kể ác ngoại đạo là người dị kiến. Đại tà kiến: là người hủy báng. Chỉ Trừ

vua chúa: là vua được tự tại, thành hay bại đều do vua chúa, lại làm cho tâm ấy biết Pháp thanh tịnh nên được nói cho vua chúa nghe. Những hạng người ác ấy v.v... là lời quở người không thọ giới của Phật. Nếu Phật tử giảng nói giới pháp của Chư Phật thì thành phạm. Không có tâm thọ giới đều gọi là người ác. Kinh Thiện Giới chép: Nếu Tỳ-kheo vì tìm tội lỗi mà nghe giới Bồ-tát, không tin thọ giáo, không thành tựu giới Ưu-bà-tắc, không thành tựu giới Sa-di, không thành tựu giới Ba-la-đề-mộc-xoa, không được nghe giới Bồ-tát, nghe thì phạm tội. Nếu Tỳ-kheo phạm Ba-la-di, không hổ thẹn, không sám hối mà nghe giới Bồ-tát thì phạm tội tăng tàn. Nếu phạm Tăng tàn mà không hổ thẹn, không sám hối, nghe giới Bồ-tát bị tội Ba-la-di, nghĩa là mười tám giới trọng nếu có người nói thì bị tội tăng tàn, cho nên trong kinh nói rằng người không tin thì không được nghe, người không tin không được nói.

#### ***4. Giới Cố móng tâm phạm giới.***

Nếu Phật tử do đức tin mà xuất gia, thọ chánh giới của Phật, lại cố móng tâm phạm giới, thì không được nhận đồ cúng dường của tất cả đàn việt, cũng không được đi trên đất của quốc gia, không được uống nước của quốc gia. Năm ngàn đại quỷ thường đứng án trước mặt người đó mà gọi là "tên giặc nguy hiểm". Nếu khi bước điều lành, vào phòng nhà, thành ấp, các quỷ thường theo chà quét dấu chân người ấy. Tất cả người đời đều mắng người ấy là tên trộm trong Phật pháp. Tất cả chúng sinh đều không muốn nhìn ngó người ấy. Người phạm giới khác nào loài súc sinh, cây cỏ. Nếu cố phá huỷ giới pháp của Phật, Phật tử này phạm tội khinh cấu.

Hai giới dưới đây là giải thích tự nhiếp.

Trong đó. Giới đầu giải thích về nhiếp giới hạnh, giới sau phân biệt nhiếp giới giáo, hủy phạm tịnh giới, giả vờ làm tín thí, mình tự thêm tội, đối với người thì tổn phước, nên Phật chế để dứt trừ. Đại thừa Tiểu thừa đều chế, nhưng trong pháp Thanh văn không thấy kết tội hủy giới mà thọ cúng. Đại Sĩ vì tổn mình lợi sinh nên kết tội riêng ở trong năm chúng. Văn chép: Do đức tin mà xuất gia, nghĩa là tùy theo tội đã phạm mà kết bản tội, mình đã thêm tội hủy phạm mà thọ thí, bản tội đã phạm chung cho cả khinh trọng chỉ trừ thượng triền mất giới.

Do đức tin xuất gia thọ chánh giới của Phật: là do xuất gia thọ giới, xứng đáng là ruộng phước, chỉ nói riêng xuất gia. Cố khởi tâm hủy phạm Thánh giới: là giới Phật chế đều gọi là Thánh giới, biết mà cố tình trái phạm gọi là cố khởi tâm. Vì suy nhược thọ thể nên nói là hủy

phạm. Không được nhận lãnh đồ cúng dường của tất cả đàn Việt: giới ruộng Phước đã hủy, không nên thọ lãnh cúng dường. Năm ngàn đại quý luôn đứng án trước mặt: vì không phải phần mình mà mạo nhận nên bị phi nhân quở trách. Tất cả người đời quở người ấy là tên trộm trong Phật pháp, v.v... Vì luống uổng của tín thí nên bị người đời quở mắng.

### **5. Giới không cúng dường kinh luật.**

Nếu phật tử, phải thường nhất tâm thọ trì đọc tụng kinh luật Đại thừa, dùng giấy, vải hàng lụa, thẻ tre, vỏ cây cho đến lột da làm giấy, chính máu làm mực, dùng tuyết làm nước, chẻ xương làm viết để biên chép kinh luật, dùng vàng bạc, và hoa hương vô giá và tất cả châu báu làm hộp rương đựng các quyển kinh luật. Nếu không y theo pháp mà cúng dường kinh luật thì Phật tử này phạm tội khinh cấu. Pháp là khuôn mẫu mở mang tinh thần, vâng giữ phải tôn kính. Nếu không cố giữ gìn đúng như Pháp thì trong việc làm có nhiều thiếu sót nên Phật chế phải cung kính. Bảy chúng đồng học, Đại thừa Tiểu thừa cùng học. Văn chép gồm có năm loại; một là thọ trì; hai là đọc; ba là tụng; bốn là biên chép; năm là cúng dường. Trong phần thứ tư lột da làm giấy, v.v... là nếu được tâm bền chắc không lay động thì nên làm, nếu không như vậy thì không cần phải làm, chỉ nên khởi tâm nguyện là cây, da, giấy, lụa v.v... tùy theo khả năng cần phải làm. Trong Bồ-tát Địa, trong ba phần chế chung nên Văn kia chép: Nếu các Bồ-tát đối với tịnh giới luật nghi trong mỗi ngày, hoặc đối với Như lai, hoặc xây dựng nhiều ngôi tháp để thờ Như lai, hoặc đối với chánh Pháp, hoặc vì chánh Pháp mà in ấn kinh sách. Cái gọi là chư Bồ-tát Tố-Đát-Lãm Tạng Ma-Đát-Lý-Ca. Hoặc đối với Tăng-già: nghĩa là các cõi mười phương đã vào đại địa các chúng Bồ-tát. Nếu không cho là hoặc ít hoặc nhiều các vật cúng dường để cúng dường, dưới cho đến dùng thân lễ một lễ cung kính, hoặc dùng một loài kệ bốn câu khen ngợi công đức chân thật của Phật, Pháp, Tăng. Hoặc đem tâm thanh tịnh tùy niệm công đức chân thật của Tam Bảo.

Luống qua ngày đêm gọi là Phạm, có sự trái vượt. Hoặc không cung kính lười biếng uể oải mà trái phạm, là nhiễm ô trái phạm. Hoặc nhầm lẫn thất niệm mà trái phạm, là phi nhiễm trái phạm. Không trái phạm là tâm cuồng loạn. Nếu đã chứng nhập tịnh ý lạc địa thì thường không trái phạm. Do Bồ-tát được thanh tịnh ý lạc, như Tỳ-kheo đã được chứng tịnh, Pháp nhĩ như vậy, đối với Phật Pháp Tăng, thừa sự cúng dường phẩm vật tối thắng. Kinh Thiện Sinh chép: Nếu dâng lên y bát,



cúng dường Phật, và cho cha mẹ Sư trưởng thọ dùng trước sau đó mới tự dùng. Hoặc dâng lên cúng Phật, phải dùng hương hoa để chuộc.

### **6. Giới phải dất dãn với tâm từ bi.**

Nếu Phật tử, nên có tâm đại bi, khi vào trong tất cả nhà cửa, thành ấp, thấy các loài chúng sinh, phải xưng lên rằng:” Các người đều nên thọ ba quy y và mười giới”. Nếu gặp trâu, bò, chó, ngựa, heo, dê v.v... phải tâm nghĩ miệng nói rằng:” Các người là súc sinh nên Phát tâm Bồ-đề”, khi Phật tử đi đến núi rừng, sông, đồng nội cùng tất cả chỗ, đều làm cho hết thấy chúng sinh phát tâm Bồ-đề.

Nếu Phật tử không phát tâm giáo hóa chúng sinh thì phạm tội khinh cấu.

Bốn giới dưới đây là dùng tâm từ bi giáo hóa, trong hai giới đầu nói từ bi nhiếp hóa chúng sinh, hai giới sau phân tích dùng sự cung kính giữ gìn chánh pháp, vì Pháp trụ người được lợi ích nên tuy hộ pháp tức là giáo hóa người. Trong hai giới đầu, giới đầu nói xưng đạo giáo hóa, giới kế là phân tích thuyết giáo hóa. Thấy chúng sinh không giáo hóa thì trái với hạnh nhiếp rộng nên phạt chế. Xuất gia tại gia đồng học, đại thừa tiểu thừa không mất, vì Thanh văn vốn không gồm việc cứu giúp. Văn chép: Nên có tâm đại bi là thương xót chúng sinh luôn đắm chìm trong biển khổ, nên muốn cứu vớt họ ra khỏi. Hoặc lúc vào tất cả nhà cửa, v.v... trong tâm khởi đại bi phát ngôn xưng đạo. Mười giới là giới mười nghiệp đạo lành, hoặc là mười giới vô tận của Bồ-tát. Thấy các loài súc sinh khiến phát tâm Bồ-đề: trong súc sinh có loài thông minh nhận hiểu được, hoặc tuy đương thời có thể nhận hiểu, tiếng pháp trong sáng lọt vào lỗ lông thì xa làm nhân duyên Bồ-đề.

### **7. Giới có tâm cung kính nói pháp.**

Nếu Phật tử, thường nên có tâm đại bi phát tâm giáo hóa. Lúc vào nhà đàn việt sang giàu và tất cả chúng hội, không được đứng nói pháp cho người tại gia nghe, phải ngồi trên tòa cao trước chúng tại gia.

Vị Tỳ-kheo Pháp Sư không được đứng dưới đất nói Pháp cho bốn chúng. Khi nói Pháp, Vị Pháp Sư ngồi trên tòa cao, hương hoa cúng dường, còn bốn chúng thính giả thì ngồi dưới. Đối với Pháp sư phải như hiếu thuận cha mẹ, kính thuận Sư trưởng như Bà-La-môn thờ lửa. Nếu Phật tử nói Pháp mà không đúng Pháp thì phạm tội khinh cấu: Đứng bên đường mà nói, có lỗi khinh Pháp nên Phật chế dứt trừ, bầy chúng đồng học. Văn chép: Tỳ-kheo tại gia là nghĩa Sư Phạm, Đại thừa tiểu thừa



cùng chế. Trong văn chép: Nên có tâm đại bi giáo hóa là việc dùng tâm đại bi giáo hóa lợi ích chúng sinh, lý nên nghiêm kính, sinh ra pháp lành, không nên khởi tâm sai trái khinh thường. Đối với tất cả chúng sinh trở xuống chính là nói nghi thức nói Pháp, trong đó có hai; một là nói nghi thức nói Pháp cho người tại gia; hai là nói nghi thức nói pháp cho tứ chúng. Theo luật thì người năm rồi ngồi, hoặc là che đầu, ném gậy, v.v... đều phải đồng chế. Nhưng hiếu thuận với cha mẹ là tôn kính người, như Bà-La-Môn thờ lửa: là trọng pháp.

### **8. Giới không lập ra chế hạn tội ác.**

Nếu Phật tử, đều đã có lòng tin thọ giới của Phật, hoặc vua chúa, Hoàng tử, các quan, bốn bộ đệ tử ỷ thế lực cao quý, phá diệt giới, luật của Phật Pháp, lập ra điều luật, hạn chế bốn bộ đệ tử Phật, không cho xuất gia hành đạo, cũng không cho đúc tạo hình tượng Phật và Bồ-tát cùng tháp và kinh luật. Lại lập ra chức quan đồng lý hạn chế bốn chúng, và lập bộ sổ ghi số tăng, Tỳ-kheo Bồ-tát đứng dưới đất còn người tại gia ngồi tòa cao, làm nhiều việc phi Pháp như binh nô thờ chủ. Các Bồ-tát này lẽ ra được mọi người cúng dường mà rái lại bắt làm tay sai của các quan chức, đó là phi pháp phi luật.

Nếu vua chúa và các quan có lòng tốt thọ giới của Phật, chớ làm những tội phá Tam Bảo ấy. Nếu cố làm, thì phạm tội khinh cấu. Hai giới sau đây là cung kính giữ gìn chánh pháp, giới đầu ngăn việc ác cho nên chế, giới sau là giữ gìn chánh giáo, trong phần đầu trái sự lập chế của Phật là nhân duyên phá Pháp, nên cấm để dứt trừ. Hoa Nghiêm chép: chẳng thể trước không chế, không còn tạo lập, chính là ở đây. Đại thừa tiểu thừa đều chế, bầy chúng cùng ngăn ngừa. Trong văn chép, đều đã có lòng tin thọ giới của Phật: nghĩa là khi thọ giới đều dùng lòng tin. Hoặc vua chúa, v.v...: nghĩa là biến trì tà mạn, phá diệt Phật Pháp. Do hai nhân duyên phá diệt Phật Pháp: một là lập chế phi pháp; hai là không cho xuất gia hành đạo, v.v... Tội phá Tam Bảo là người ngu si Phá Tam Bảo nên gọi là người phá Pháp. Do phi chế mà chế, chế ấy liền dứt.

### **9. Giới kính mến chánh Pháp.**

Nếu Phật tử do lòng tốt mà xuất gia, lại vì danh tiếng và tài lợi mà giảng nói giới của Phật cho vua chúa và các quan nghe, làm những việc gông trói các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, người thọ giới Bồ-tát, như cách của ngục tù và binh nô. Như giò trong thân sư tử tự ăn thịt sư tử, chớ chẳng

phải giới ở ngoài đến ăn. Cũng thế, các Phật tử tự phá hủy Phật Pháp, chứ không phải ngoại đạo hay mắt tuệ trời phá được.

Người đã thọ giới của Phật, nên giữ gìn giới luật của Phật như ấp yêu con một, như kính thờ cha mẹ, không được hủy phá.

Người Phật tử khi nghe ngoại đạo và người ác dùng lời xấu hủy báng giới pháp của Phật thì đau đớn không khác nào cả ba trăm cây giáo nhọn đâm vào tim mình, hay cả ngàn lưỡi dao, cả muôn cây gậy đánh bổ vào thân mình, thà tự chịu đọa vào ở địa ngục đến trăm kiếp, chớ không muốn nghe lời hủy báng giới pháp của Phật của bọn người ác, huống chi không có lòng hiếu thuận, tự mình hủy phá giới pháp của Phật, hay làm nhân duyên bảo người khác hủy phá. Nếu cố phá giới pháp, Phật tử này phạm tội khinh cấu. Giới pháp bí mật, người thế tục chẳng nên nghe, lý phải ưa thích giữ gìn, giống như cha mẹ hay con một của mình, mà ở trước người thế tục chưa có lòng tin lại vọng nói giới bí mật quan trọng của Phật, lại làm những việc trói buộc, lại khởi những việc gai góc đối với chánh Pháp, Pháp suy người đọa đều do đây, nên Phật chế phải cung kính hộ trì. Đại thừa, Tiểu thừa đều chế, bầy chúng đồng học. Trong văn chép do lòng tốt xuất gia: nghĩa là khi xuất gia vốn có lòng tốt kính mến Phật pháp, lại vì danh tiếng, v.v... trái với lòng tốt, chạy theo danh lợi. Ở trước vua chúa và các quan nói giới của Phật: là tâm đui theo miếng mồi hôi thối, cho là lời Thánh, làm những việc trói buộc các Tỳ-kheo v.v... là vì người thế tục nghe giới của Phật, rút tĩa những điều Phi lý, gây ra những sự trói buộc ngang trái. Như giới trong thân sư tử, v.v... dẫn dụ quở trách phá Pháp do tự Phật tử chứ không do ngoại đạo, ma trời. Nếu người thọ giới của Phật, v.v.... khuyên nhủ phải kính trọng che chở, huống chi tự phá, v.v... là trái phạm.

Chín giới như vậy, cần nên học, hết lòng kính trọng vâng giữ. Tám giới như thế phải tổng kết kính trọng vâng giữ.

Phật dạy: Này các Phật tử! Đó là bốn mươi tám điều giới khinh, các người phải thọ trì. Các Bồ-tát thuở qua khứ đã tụng, các Bồ-tát thuở vị lai sẽ tụng, các Bồ-tát hiện tại đang tụng.

Các Phật tử lắng nghe! Mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh này, Chư Phật trong ba đời đã tụng, sẽ tụng và đang tụng, nay ta cũng tụng như vậy.

Phật dạy tiếp: Tất cả đại chúng như vua chúa, các quan, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, tín nam tín nữ, v.v... những người thọ trì giới Bồ-tát, nên phải thọ trì, đọc tụng, giảng nói biên chép quyển giới Pháp Phật tính thường trụ để truyền bá mãi mãi. Tất cả chúng sinh xoay vần truyền dạy

cho nhau không dứt, được gặp Chư Phật, được Chư Phật duỗi tay, đời đời thoát hẳn ba đường ác và tám chỗ nạn, thường được gá sinh trong loài người hay cõi trời.

Nay ta ngồi dưới cội Bồ-đề này, lược giảng giới Pháp của Chư Phật, tất cả đại chúng phải nhất tâm học Ba-la-đề-mộc-xoa vui mừng vâng giữ.

Như phần khuyến học trong phẩm “ Vô Tướng Thiên Vương” mỗi điều đều giảng rõ.

Lúc đó, các vị Học Sĩ trong cõi Tam thiên ngồi lắng nghe Đức Phật tụng giới, hết lòng kính trọng, vui mừng thọ trì. Phật tử lắng nghe v.v... là phần lưu thông, trong đó có hai; một là trao pháp để giữ gìn; hai là kết chung giáo hóa khác. Trong phần đầu có ba; một là mệnh lệnh cho chúng, tức là Phật tử lắng nghe; hai là chánh thức Phó chúc; ba là lúc đó các vị học sĩ trong cõi Tam thiên là chúng đương thời kính trọng. Trong chánh phó có hai; một là giới kinh khiến thọ trì, hai là nay ta ngồi dưới cội Bồ-đề trao giới Pháp dặn dò khiến vâng giữ.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni giảng xong về mười giới Pháp vô tận trong phẩm “ Tâm Địa Pháp Môn” của Đức Phật Lô-xá-na đã giảng ở thế giới Liên Hoa Đài Tạng lúc trước. Ngàn trăm ức đức Thích-ca cũng đồng giảng như vậy.

Từ cung vua chúa Đại Tự Tại đến dưới cây Bồ-đề này, nói Pháp cả mười chỗ, vì tất cả Bồ-tát và vô số đại chúng thọ trì đọc tụng giảng nói Pháp nghĩa cũng như vậy.

Ngàn trăm ức thế giới, thế giới Liên Hoa Đài Tạng, các thế giới: nhiều như cát bụi, Chư Phật cũng giảng nói như vậy.

Tất cả Phật Tâm tạng, địa tạng, giới tạng, vô lượng hạnh nguyện tạng, nhân quả Phật tính thường trụ tạng. Tất cả Chư Phật giảng nói vô lượng Pháp tạng như thế đã xong.

Tất cả chúng sinh trong ngàn trăm ức thế giới đều thọ trì, vui mừng vâng làm.

Còn về phần giảng rộng những hành tướng của tâm địa thì có nói trong phẩm “ Phật Hoa Quang Vương Thất Hạnh”.

*Người trí nhiều định tuệ*

*Thọ trì được pháp này*

*Thì lúc còn chưa thành Phật*

*Được hưởng năm điều lợi:*

*Một là Phật mười phương*

*Thường thương tưởng che chở*

Hai là lúc qua đời  
Chánh niệm, tâm vui vẻ  
Ba là sinh chỗ nào  
Làm bạn với cùng Bồ-tát  
689  
Bốn là các công đức,  
Giới độ đều thành tựu  
Năm, đời này đời sau  
Đầy đủ giới, phước tuệ,  
Đây là việc Phật làm  
Người trí khéo nghĩ lường.  
Kẻ chấp tướng chấp ngã  
Không thể tin pháp này  
Người chấp mắt vắng lặng  
Cũng không gieo giống được  
Muốn nảy mầm Bồ-đề  
Trí tuệ soi thế gian  
Phải nên quán sát kỹ  
Về thật tướng các pháp:  
Không sinh cũng không diệt,  
Không thường cũng không đoạn  
Chẳng đồng cũng chẳng khác  
Chẳng đến cũng chẳng đi,  
Trong thể nhất tâm ấy,  
Siêng tu tập trang nghiêm  
Công hạnh của Bồ-tát  
Phải thứ lớp học tập  
Đối với Học và Vô học  
Chớ móng tướng phân biệt,  
Đấy là Đệ đạo bậc nhất,  
Cũng gọi pháp Đại thừa  
Tất cả lối ký luận  
Đều từ đây dứt sạch  
Vô lượng trí của Phật  
Đều do đây mà thành  
Vì thế nên Phật tử  
Phải phát tâm mạnh mẽ  
Giữ nghiêm giới của Phật

*Tròn sạch như ngọc báu Các Bồ-tát quá  
khứ  
Đã từng học giới này, Hàng vị lai sẽ học  
Người hiện tại đang học Đây là đường  
Phật đi Là điều Phật khen ngợi Ta đã  
giảng giới rồi,  
Phước đức nhiều vô lượng, Hồi hướng cho  
chúng sinh Đồng đến Nhất thiết trí, Nguyên  
ai nghe pháp này Đều được thành Phật đạo*

